

Phụ lục 58
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ GIANG THÀNH

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
*	Các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ, liên xã		
1	Quốc lộ N1		
	- Từ giáp ranh phường Tô Châu đến Cầu Trà Phô	780	
	- Từ Cầu Trà Phô (phía ranh ấp Cái Ngay) đến ranh ấp Tân Tiến	672	
	- Từ ấp Tân Tiến đến Kênh HT1	840	
	- Từ kênh HT1 đến xã Vĩnh Điều	1.176	
2	Đường kênh Nông Trường		
	- Từ giáp ranh xã Vĩnh Điều đến cụm dân cư Tà Teng	370	
	- Từ ranh phường Tô Châu đến giáp ranh kênh Kiên Tài	370	
3	Trung tâm Tân Khánh Hoà		
	- Từ Cổng ngăn mặn (ấp Hòa Khánh) đến Cầu chữ Y Đầm Chích	540	
	- Từ Cổng ngăn mặn (ấp Hòa Khánh) đến cầu Giang Thành	720	
	- Từ Trung tâm xã đến Trường Tiểu học ở Hoà Khánh	420	
4	Đường kênh HT2: Từ mét thứ 55 tính từ tim Quốc lộ N1 đến Kênh HN1	480	
5	Đường Trà Phô - Tà Teng		
	- Từ Quốc lộ N1 đến Ranh cụm dân cư Trung tâm Phú Mỹ	720	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	- Từ hết ranh cụm dân cư Trung tâm Phú Mỹ đến Kênh Nông Trường	480	
	- Từ sau cụm dân cư Tà Teng đến Kênh Ranh Hòa Điền	350	
6	Kênh Hà Giang (bờ Tây): Từ Cầu chữ Y Đầm Chít đến ranh phường Hà Tiên	400	
7	Đường HT2: Từ kênh HN1 đến kênh HN3	250	
8	Đường HT1: Từ mét 60 đến kênh Nông Trường	400	
9	Đường HN1 (bờ Đông và bờ Tây)	250	
10	Đường HN2 (bờ Đông và bờ Tây)	250	
11	Đường HN3 (bờ Đông và bờ Tây)	250	
12	Đường HN4 (bờ Đông và bờ Tây)	250	
13	Đường HN5 (bờ Đông và bờ Tây)	250	
*	Dự án, khu dân cư		
14	Cụm dân cư Trung tâm (<i>xã Tân Khánh Hoà</i>)	528	
15	Cụm dân cư Đầm Chít	924	
16	Cụm dân cư Tà Teng	496	
17	Cụm dân cư Trung tâm Phú Mỹ	858	
18	Tuyến dân cư Hà Giang	264	
19	Đoạn kênh Nông Trường (<i>đoạn xã Phú Mỹ</i>)	264	
20	Tuyến dân cư Rạch Giỗ (<i>xã Phú Lợi</i>)	230	
21	Lộ ven sông Giang Thành: Từ ranh phường Hà Tiên đến cống Ngăn Mặn (ấp Hòa Khánh)	300	Bổ sung

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
22	Đường kênh chùa Tà Teng: Từ Trụ sở ấp Tà Teng đến kênh Nông Trường	250	Bổ sung
23	Đường Cửa Khẩu: Từ cửa Khẩu đến kênh Tân Hòa Khánh	400	Bổ sung
24	Các tuyến đường khác có nền đường $\geq 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	304	Bổ sung
25	Các tuyến đường khác có nền đường $< 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	172	Bổ sung
26	Các tuyến đường còn lại	113	Bổ sung